

Số: **254** /BGDDĐT-ĐANN

V/v báo cáo tình hình dạy và học  
ngoại ngữ năm 2022

Hà Nội, ngày **18** tháng **1** năm 2023

Kính gửi: Các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng,  
trung tâm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Để tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân năm 2022 và triển khai hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung tâm trực thuộc Bộ GDĐT thực hiện các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình dạy và học ngoại ngữ năm 2022 theo mẫu Đề cương báo cáo gửi kèm Công văn.

2. Cập nhật số liệu về tình hình dạy và học ngoại ngữ năm 2022 theo biểu mẫu gửi kèm Công văn.

(Địa chỉ tải các biểu mẫu báo cáo: <http://ngoanguquocgia.moet.gov.vn>).

3. Rà soát, hoàn thiện và gửi Bộ GDĐT sản phẩm của các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và kinh phí năm 2022 (nếu có).

Bản in báo cáo tình hình dạy và học ngoại ngữ năm 2022 theo mục 1, bảng tổng hợp số liệu theo mục 2 và sản phẩm theo mục 3 gửi về Bộ GDĐT (qua Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia) theo địa chỉ: Số 18 ngõ 30, Phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Bản mềm gửi về địa chỉ [dean2080@moet.gov.vn](mailto:dean2080@moet.gov.vn) **trước ngày 30/3/2023**.

Thông tin chi tiết liên hệ: Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia, điện thoại (024) 36231614 – 32151128, email: [dean2080@moet.gov.vn](mailto:dean2080@moet.gov.vn).

Bộ GDĐT đề nghị các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung tâm trực thuộc Bộ GDĐT thực hiện nghiêm túc và báo cáo về Bộ GDĐT tạo đúng thời hạn quy định.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Vụ GDĐH, CTHSSV, KHTC, Cục NG&CBQLGD, QLCL, CNTT (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐANN.



**Nguyễn Hữu Độ**

# **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

## **Phụ lục**

(Kèm theo Công văn số 254/BGDDĐT-ĐANN ngày 18/01/2023)

**Tên cơ quan.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-

....., ngày tháng năm 2023

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện việc dạy và học ngoại ngữ năm 2022**

- Các căn cứ

#### **1. Các hoạt động đã thực hiện năm 2022**

*1.1. Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017*

- Các văn bản đã ban hành trong năm 2022 liên quan đến công tác xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017;

- Việc bổ sung, kiện toàn ban chỉ đạo, thực hiện Đề án.

*1.2. Hoạt động xây dựng, hoàn thiện và triển khai các chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu dạy và học ngoại ngữ*

- Việc nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo;

- Việc xây dựng, thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ;

- Việc triển khai các chương trình đào tạo giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ;

- Việc triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành bằng ngoại ngữ theo nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị.

*1.3. Hoạt động đổi mới kiểm tra, đánh giá trong hoạt động dạy và học ngoại ngữ*

- Việc thực hiện, đánh giá và hoàn thiện bộ quy trình tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ;

- Việc phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ dùng chung;

- Việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;
- Việc nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá định kỳ và thường xuyên đảm bảo tính minh bạch, chính xác và chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

#### *1.4. Hoạt động bồi dưỡng phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức*

##### *1.4.1. Việc bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên của nhà trường*

- Việc tổ chức các khóa bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ/tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ cho giảng viên ngoại ngữ và giảng viên dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ;

- Việc tổ chức các khóa bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm.

##### *1.4.2. Việc tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị*

##### *1.4.3. Việc bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông*

- Tổng số chỉ tiêu bồi dưỡng được giao, cụ thể số chỉ tiêu về năng lực ngoại ngữ và số chỉ tiêu về năng lực sư phạm;

- Tổng số chỉ tiêu đã thực hiện, cụ thể số chỉ tiêu về năng lực ngoại ngữ và số chỉ tiêu về năng lực sư phạm;

- Kết quả bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, năng lực sư phạm.

#### *1.5. Hoạt động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ*

- Việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ;
- Việc nâng cấp, mua sắm trang thiết bị tối thiểu phục vụ dạy và học ngoại ngữ;
- Việc kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả mua sắm, sử dụng và quản lý trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ.

#### *1.6. Hoạt động đẩy mạnh truyền thông, hợp tác quốc tế và xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào học ngoại ngữ*

- Việc tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ;
- Việc tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ;
- Việc phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ;

- Việc xây dựng, giới thiệu các chương trình ngoại ngữ, hoạt động sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận ngoại ngữ cho nhiều đối tượng khác nhau;

- Việc phát động phong trào học ngoại ngữ sâu rộng trong các nhà trường và đơn vị.

#### *1.7. Hoạt động đảm bảo chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên*

Các hoạt động liên quan việc thực hiện chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ. Trong trường hợp đơn vị chưa triển khai thực hiện chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ thì cần cung cấp lộ trình/kế hoạch thực hiện nhiệm vụ này.

#### *1.8. Công tác xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ*

- Các hoạt động, minh chứng thể hiện việc xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ tại đơn vị;

- Việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo cơ chế tự chủ;

- Việc nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trực thuộc trong việc dạy và học ngoại ngữ ngoài nhà trường.

#### *1.9. Hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, đánh giá*

Đơn vị liệt kê các hoạt động hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, đánh giá dạy và học ngoại ngữ tại đơn vị;

+ Tổng số hoạt động đã tổ chức;

+ Tổng số giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên đã tham gia;

#### *1.10. Hoạt động nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án*

- Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại đơn vị;

- Việc thực hiện báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của đơn vị và Bộ GDĐT;

- Việc tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện Đề án tại đơn vị.

#### *1.11. Các hoạt động khác (nếu có)*

## **2. Tình hình sử dụng kinh phí được giao thực hiện các nhiệm vụ của Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân**

### *2.1. Ngân sách trung ương*

- Kinh phí được giao

- Kinh phí quyết toán

- Nhiệm vụ thực hiện
- Kết quả đạt được

#### 2.2. Ngân sách đơn vị

- Kinh phí được giao
- Kinh phí quyết toán
- Nhiệm vụ thực hiện
- Kết quả đạt được

### 3. Các sản phẩm đã thực hiện theo kế hoạch và nguồn kinh phí năm 2022 (nếu có)

Gửi sản phẩm thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 6171/BGDĐT-KHHC ngày 29/12/2022 của Bộ GDĐT.

### 4. Đánh giá chung

#### 4.1. Thuận lợi

#### 4.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

### 5. Đề xuất, khuyến nghị

#### 5.1. Với Chính phủ

#### 5.2. Với Bộ Giáo dục và Đào tạo

#### **Nơi nhận:**

- Bộ GDĐT;
- BQL Đề án NNQG;
- ...
- Lưu: ...

**Lãnh đạo của cơ quan/đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:

**BẢNG 1 SỐ LƯỢNG GIÁNG VIÊN, HỌC VIÊN, SINH VIÊN NGOẠI NGỮ**  
*Biểu dành cho các ĐH, trường ĐH, CĐ*

Năm:

STT	GIÁNG VIÊN							HỌC VIÊN, SINH VIÊN							Ghi chú					
	Tổng số	Tiếng Anh	Dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh	Tiếng Nga	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Hàn	Tiếng Nhật	Tiếng Pháp	Ngoại ngữ khác	Tổng số	Tiếng Anh	Tiếng Nga	Tiếng Đức		Tiếng Trung	Tiếng Hàn	Tiếng Nhật	Tiếng Pháp	Ngoại ngữ khác
1																				
	Theo trình độ đào tạo																			
	Tiến sĩ																			
	Thạc sĩ																			
	Cử nhân/kỹ sư (ĐH)																			
	Cử nhân (CĐ)																			
	Trình độ khác																			
2	Theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam																			
	Đạt trình độ bậc 5 và tương đương																			
	Đạt trình độ bậc 6 và tương đương																			
	Chưa đạt chuẩn																			
	Chưa rà soát																			

Ghi chú:

(1) Theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tương đương.

Người lập  
 (Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...  
 Thủ trưởng đơn vị  
 (Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:

**BẢNG 2.1 SỐ LƯỢNG GIÁNG VIÊN, CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC BỒI DƯỠNG NĂNG CAO NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

*Biểu dành cho các ĐH, trường ĐH, CĐ*

Năm:

STT	Tên khóa bồi dưỡng	Tên đơn vị tổ chức bồi dưỡng	Tên/loại bài thi cuối khóa	Tên đơn vị tổ chức thi cuối khóa	Số lượng giảng viên được bồi dưỡng	Nguồn kinh phí (Triệu đồng)		Thời gian bắt đầu tổ chức (ngày/tháng)	Loại hình bồi dưỡng (Đánh dấu x)			Thời lượng khóa bồi dưỡng (tiết)				Kết quả đầu ra <sup>1</sup> (số lượng giáo viên)					Ghi chú	
						NSTW	NSĐV		Trong nước	Liên kết ngoài	Thực tiếp	Thực tuyển	Thực tiếp	Thực tuyển	Thực tiếp	Tổng	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4		Bậc 5
<b>I Giảng viên ngoại ngữ</b>																						
1																						
2																						
3																						
4																						
5																						
6																						
7																						
<b>II Giảng viên dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ</b>																						
8																						
9																						
10																						
11																						
12																						
13																						
14																						
15																						
16																						
<b>III Cán bộ, công chức, viên chức (ngoại giáo viên ngoại ngữ)</b>																						
17																						
18																						
19																						
20																						
<b>Tổng</b>															0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú:

(1) Theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tương đương.

....., ngày ... tháng ... năm ...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Người lập**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Tên đơn vị:

**BẢNG 2.2. SỐ LƯỢNG GIÁNG VIÊN ĐƯỢC BỒI DƯỠNG,  
TẬP HUẤN NÂNG CAO NĂNG LỰC GIÁNG DẠY NGOẠI NGỮ, CHUYÊN NGÀNH BẢNG NGOẠI NGỮ**

*Biểu dành cho các ĐH, trường ĐH, CĐ*

*Năm:*

ST T	Tên khóa bồi dưỡng, tập huấn	Đơn vị bồi dưỡng, tập huấn	Số lượng giảng viên được bồi dưỡng	Nguồn kinh phí (Triệu đồng)		Thời gian bắt đầu - kết thúc (ngày/tháng - ngày/tháng)	Loại hình tập huấn, bồi		Thời lượng khóa bồi dưỡng				Số người đạt chứng chỉ/ chứng nhận	Tên chứng chỉ/chứng nhận	Ghi chú	
				NSTW	NSĐV		Trong nước	Liên kết ngoài nước	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến				Tổng
I	Giảng viên ngoại ngữ															
1																
2																
3																
4																
5																
6																
7																
8																
9																
II	Giảng viên dạy chuyên ngành bảng ngoại ngữ															
10																
11																
12																
13																
14																
15																
<b>Tổng</b>													0			

Người lập  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)



Tên đơn vị:

**BẢNG 3.1. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ÁP CHUẨN ĐẦU RA MÔN NGOẠI NGỮ<sup>1</sup>**

Biểu dành cho các ĐH, trường ĐH, CĐ

Năm:

I. Dành cho sinh viên chuyên ngành ngoại ngữ/sư phạm ngoại ngữ

STT	Chương trình đào tạo			Số lượng sinh viên đang học chương trình		Năm áp chuẩn	Chuẩn đào tạo đang áp dụng cho sinh viên ra trường				Số lượng sinh viên đạt chuẩn	Bài thi đánh giá				Ghi chú
	Tên chương trình	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ môn ngoại ngữ	Tổng số sinh viên	Sinh viên năm cuối		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4		Tên bài thi <sup>3</sup>	Năm bắt đầu áp dụng	Mức điểm chuẩn	Loại chuẩn <sup>4</sup>	
													Quốc tế	Quốc gia	Nội bộ	
1																
2																
3																
4																

II. Dành cho sinh viên chuyên ngành khác (không phải ngoại ngữ)

STT	Chương trình đào tạo			Số lượng sinh viên đang học chương trình		Năm áp chuẩn	Chuẩn đào tạo đang áp dụng cho sinh viên ra trường				Số lượng sinh viên đạt chuẩn	Bài thi đánh giá				Ghi chú
	Tên chương trình	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ môn ngoại ngữ	Tổng số sinh viên	Sinh viên năm cuối		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4		Tên bài thi <sup>3</sup>	Năm bắt đầu áp dụng	Mức điểm chuẩn	Loại chuẩn <sup>4</sup>	
													Quốc tế	Quốc gia	Nội bộ	
1																
2																
3																
4																

Ghi chú:

(1) Theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ

trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(2) Số tín chỉ các môn thực hành tiếng.

(3) Tên bài thi: YSTEP/TOEIC/TOEFL/IELTS/Khác (ghi cụ thể tên các bài thi áp dụng).

(4) Loại chuẩn: Quốc tế (QT), Quốc gia (QG), Nội bộ (NB).

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người lập

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tên đơn vị:

**BẢNG 3.2. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHỨA ÁP CHUẨN ĐẦU RA MÔN NGOẠI NGỮ**

*Biểu dành cho các ĐH, trường ĐH, CĐ*

*Năm:*

**I. Dành cho sinh viên chuyên ngành ngoại ngữ/sư phạm ngoại ngữ**

STT	Chương trình đào tạo			Số lượng sinh viên đang học chương trình		Lộ trình áp chuẩn và mức chuẩn <sup>1</sup>					Bài thi dự kiến <sup>2</sup>	Ghi chú	
	Tên chương trình	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ môn ngoại ngữ	Tổng số sinh viên	Sinh viên năm cuối	2021	2022	2023	2024	2025			
													Sinh viên năm cuối
1													
2													
3													
4													

**II. Dành cho sinh viên chuyên ngành khác (không phải ngoại ngữ)**

STT	Chương trình đào tạo			Số lượng sinh viên đang học chương trình		Lộ trình áp chuẩn và mức chuẩn <sup>1</sup>					Bài thi dự kiến <sup>2</sup>	Ghi chú	
	Tên chương trình	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ môn ngoại ngữ	Tổng số sinh viên	Sinh viên năm cuối	2021	2022	2023	2024	2025			
													Sinh viên năm cuối
1													
2													
3													
4													

Ghi chú:

(1) Lộ trình áp chuẩn và mức chuẩn: Ghi rõ mức chuẩn (Bậc 1/Bậc 2/ Bậc 3/Bậc 4/Bậc 5) vào năm tương ứng

(2) Tên bài thi: VSTEP/TOEIC/TOEFL/IELTS/Khác (ghi cụ thể tên các bài thi áp dụng).

**Người lập**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tên đơn vị:

**BẢNG 4. CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH DẠY BẰNG NGOẠI NGỮ**

*Biểu dành cho các ĐH, trường ĐH, CĐ*

**Năm:**

STT	Tên ngành/chuyên ngành	Ngoại ngữ giảng dạy	Tổng số giảng viên giảng dạy	Tổng số sinh viên theo học	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					

**Người lập**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

....., ngày ... tháng ... năm ...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Tên đơn vị:

**BẢNG 5. HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, TẬP HUẤN VỀ  
ĐỔI MỚI DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ DO ĐƠN VỊ TỔ CHỨC**

*Biểu dành cho các ĐH, trường ĐH, CĐ*

**Năm: 2019**

TT	Tên hội nghị/hội thảo/tập huấn	Nội dung	Thành phần	Số lượng Đại biểu	Kinh phí		Ghi chú
					TW	ĐV	
<b>I. Hội nghị</b>							
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
<b>II. Hội thảo</b>							
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
<b>III. Tập huấn</b>							
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

Người lập  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:

**BẢNG 6.1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO KINH PHÍ TRUNG ƯƠNG**

*Biểu dành cho các ĐH, trường ĐH, CĐ*

*Năm:*

STT	Nhiệm vụ được giao	Nội dung thực hiện	Kết quả thực hiện (kết quả/sản phẩm)	Kinh phí được giao	Kinh phí quyết toán	Ghi chú
1						
2						

**Người lập**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký tên, đóng dấu)*

Tên đơn vị:

**BẢNG 6.2. TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NGOẠI NGỮ QUỐC GIA - CHI TIẾT THEO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG**  
*Biểu dành cho các ĐH, trường ĐH, CĐ*

Năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị	Kế hoạch NS TƯ	Kinh phí chưa quyết toán năm trước chuyển sang				Kinh phí được sử dụng trong năm				Kinh phí đã sử dụng để nghị quyết toán				Kinh phí chưa quyết toán năm trước chuyển năm sau				Số hộ dự toán	Số hộ tra Ns			
			Tổng cộng	NSNN	Kinh phí khác	Viện trợ	Tổng cộng	NSNN	Kinh phí khác	Viện trợ	Tổng cộng	NSNN	Kinh phí khác	Viện trợ	Tổng cộng	NSNN	Kinh phí khác	Viện trợ					
			Cộng	TW	ĐV	Viện trợ	Cộng	TW	ĐV	Viện trợ	Tổng cộng	Cộng	TW	ĐV	Viện trợ	Tổng cộng	Cộng	TW	ĐV	Viện trợ			
	Tổng cộng :		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	.....		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	.....		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

Người lập  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người lập  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...  
 Thủ trưởng đơn vị  
 (Ký tên, đóng dấu)



Tên đơn vị:

**BẢNG 6.4. DANH SÁCH TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NGOẠI NGỮ QUỐC GIA**

*Biểu dành cho ĐH, trường ĐH, CĐ*

Năm:

STT	Tên Tài sản	Đơn vị thụ hưởng, sử dụng trực tiếp (Trường, Trung tâm, ...)	Thời gian tiếp nhận, bàn giao (tháng, năm)	Số lượng	Đơn vị tính (chiếc, bộ, cái, quyển, ...)	Theo hồ sơ mua sắm hoặc tiếp nhận			Ghi chú
						Năm sản xuất	Xuất xứ	Giá trị (triệu đồng)	
A	Do các bộ, ngành, đơn vị sử dụng trực tiếp thực hiện								
B	Do được tiếp nhận từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (hoặc các cơ quan, đơn vị bên ngoài, nếu có)								

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

**Người lập**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Tên đơn vị:  
**Bảng 8. DANH SÁCH GIÁO VIÊN TIẾNG ANH CÁC CẤP HỌC PHỔ THÔNG ĐƯỢC THAM GIA CÁC KHÓA BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ, NĂNG LỰC SỰ PHẠM THEO KINH PHÍ ĐỀ ÁN NGOẠI NGỮ QUỐC GIA**  
*(Dành cho các đơn vị tổ chức bồi dưỡng theo kinh phí trung ương)*

Năm:

Năm:	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác		Trình độ NN trước bồi dưỡng <sup>1</sup>	Trình độ NN đạt được sau bồi dưỡng <sup>2</sup>	Tên khóa bồi dưỡng năng lực sự phạm	Ghi chú
					Tên trường	Số GDDĐT				
1										
2										

Ghi chú:  
 (1), (2) Trình độ NN theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương

**Người lập**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*